TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **278** /2020/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Quyên
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Vũ Xuân Tuất
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2020/TLST-HS ngày 20/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2020/QĐXXHS-ST ngày 09/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/QDST-HS ngày 24/11/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S, sinh năm 1993, tại Hà Tĩnh. HKTT và trú tại: Ấp Q, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962 và bà Phan Thị H, sinh năm: 1971. Có vợ: Trần Nữ Kiều L, sinh năm 1994. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979. Địa chỉ: 1101, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/3/2020, tại tiệm phôtôcoppy do Nguyễn Văn S làm chủ có địa chỉ tại ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để kinh doanh, khi S đang giao 01 bộ hồ sơ xin việc giả cho anh D, thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang, đồng thời thu giữ 01 bộ hồ sơ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô; 01 sổ hộ khẩu phô tô; 01 giấy khai sinh phô tô mang tên Nguyễn

Thanh D sao y bản chính, có hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 đơn xin việc; 02 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 phiếu khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai; 01 giấy chứng minh nhân dân có số 271318046 mang tên Nguyễn Thanh D (bản phô tô không công chứng; 01 sổ hộ khẩu có số 190311627 chủ hộ Nguyễn Thanh D (bản phô tô công chứng).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận:

Năm 2017 S mua máy photocoppy của đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) và thuê mặt bằng tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để kinh doanh. Lúc này, S được D dẫn đến phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giới thiệu đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm giả hồ sơ xin việc nhằm lấy tiền chênh lệch từ việc làm giả. Ngày 13/3/2020, Nguyễn Thanh D đến tiệm photocoppy của S gặp S thỏa thuận làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc với giá 300.000 đồng. Để làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc, S yêu cầu anh D cung cấp thông tin cá nhân, hình thẻ 03x04cm, sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản gốc) của anh D. Sau đó S đi đến khu vực Chợ Điều thuộc khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa gặp đối tượng tên Q để làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc cho anh D với giá 120.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/3/2020 khi S đang giao 01 bộ hồ sơ xin việc giả cho anh D tại tiệm photocoppy của mình, thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang, đồng thời thu giữ 01 bộ hồ sơ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô; 01 sổ hộ khẩu phô tô; 01 giấy khai sinh phô tô mang tên Nguyễn Thanh D sao y bản chính, có hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 đơn xin việc; 02 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 phiếu khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai; 01 giấy chứng minh nhân dân có số 271318046 mang tên tên Nguyễn Thanh D (bản phô tô không công chứng; 01 sổ hộ khẩu có số 190311627 chủ hộ Nguyễn Thanh D (bản phô tô không công chứng).

Ngày 30/4/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã yêu cầu giám định đối với 01 bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô số 271318046 mang tên Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979, nơi đăng ký HKTT: , B, Thống Nhất, Đồng Nai. Ở phía dưới giấy chứng minh nhân dân có chữ ký của Chủ tịch UBND xã Bàu Hàm 2 tên Trần Văn D và hình dấu tròn đỏ của UBND xã Bàu Hàm 2 (ký hiệu A1); 01 sổ hộ khẩu phô tô số G/4424, tên chủ hộ Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979, nơi đăng ký HKTT: T, B, Thống Nhất, Đồng Nai. Ở giữa sổ hộ khẩu có chữ ký của Chủ tịch UBND xã Bàu Hàm 2 tên Trần Văn D và hình

dấu tròn đỏ của UBND xã Bàu Hàm 2 (ký hiệu A2); 01 giấy khai sinh phô tô tên Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979, nơi đăng ký HKTT: T, B, Thống Nhất, Đồng Nai. Tại mục phía dưới văn bản có chữ ký của Chủ tịch UBND xã Bàu Hàm 2 tên Trần Văn D và hình dấu tròn đỏ của UBND xã Bàu Hàm 2 (ký hiệu A3); 01 đơn xin việc làm mang tên Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979, nơi đăng ký HKTT: T, B, Thống Nhất, Đồng Nai. Tại góc trên bên trái có hình dấu tròn đỏ của UBND xã Bàu Hàm 2 (ký hiệu A4); 02 sơ yếu lý lịch tên Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979, nơi đăng ký HKTT: T, B, Thống Nhất, Đồng Nai. Tại mục chứng thực của UBND xã, phường nơi cư trú có chữ ký của Chủ tịch UBND xã Bàu Hàm 2 tên Trần Văn D và hình dấu tròn đỏ của UBND xã Bàu Hàm 2 (ký hiệu A5, A6); 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979, nơi đăng ký HKTT: T, B, Thống Nhất, Đồng Nai. Tại mục xác nhận của UBND xã có chữ ký của Chủ tịch UBND xã Bàu Hàm 2 tên Trần Văn D và hình dấu tròn đỏ của UBND xã Bàu Hàm 2 (ký hiệu A7); 01 giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979. Tại mục "Người kết luận" có chữ ký ThS.BS Nguyễn Văn N và hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai (ký hiệu A8).

Tại Bản kết luận giám định số: 912/KLGĐ-PC09 ngày 15/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Hình dấu tròn U.B.N.D xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cầm giám định (ký hiệu từ A1 đến A7) với hình dấu tròn U.B.N.D xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở y tế tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A8) với hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở y tế Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra (tại các bút lục: 55-59).

Xử lý vật chứng: Đối với các tài liệu mà Nguyễn Văn S làm giả gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô; 01 sổ hộ khẩu phô tô; 01 giấy khai sinh phô tô; 01 đơn xin việc; 02 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 phiếu khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai là vật chứng của vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án; Đối với số tiền 300.000 đồng là do Nguyễn Văn S thu lợi từ việc làm các giấy tờ giả trước đó, nên cần tịch thu sung công.

Tại bản cáo trạng số: 212/CT/VKS-TB ngày 10/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*" theo quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06

(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án;

- Về vật chứng:

+ Đối với các tài liệu mà Nguyễn Văn S làm giả gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô; 01 sổ hộ khẩu phô tô; 01 giấy khai sinh phô tô; 01 đơn xin việc; 02 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 phiếu khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai là vật chứng của vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án;

+ Đối với số tiền 300.000 đồng là do Nguyễn Văn S thu lợi từ việc làm các giấy tờ giả trước đó, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Về án phí**:** Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 16/3/2020 tại ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn S đã có hành vi làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy khai sinh, 01 đơn xin việc, 02 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và 01 phiếu khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai để bán cho Nguyễn Thanh D với giá 300.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác và đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động D nhất trong gia đình, hiện đang phải điều trị bệnh xuất huyết dạ dày, đồng thời giấy tờ bị cáo làm giả chỉ là 01 bộ hồ sơ xin việc khi đang giao cho khách thì bị bắt quả tang nên chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương nên bị cáo có đủ điều kiện để tự cải tạo và được hưởng chế định án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh, chăm sóc gia đình hơn thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với các tài liệu mà Nguyễn Văn S làm giả gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô; 01 sổ hộ khẩu phô tô; 01 giấy khai sinh phô tô; 01 đơn xin việc; 02 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 01 phiếu khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thanh D có hình dấu tròn đỏ của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai là vật chứng của vụ án nên chuyển theo hồ sơ.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng là do Nguyễn Văn S thu lợi từ việc làm các giấy tờ giả trước đó, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

[7] Đối với Nguyễn Thanh D là người trực tiếp đặt mua 01 bộ hồ sơ xin việc giả để Nguyễn Văn S trực tiếp đi làm, mục đích của D là để sử dụng hồ sơ đi xin việc làm và chưa thực hiện được việc nộp hồ sơ xin việc, nên không xử lý.

[8] Đối với đối tượng tên D là người giới thiệu S cho Quang và đối tượng Quang, theo lời khai của Nguyễn Văn S là người trực tiếp làm giả các giấy tờ nói trên. Qua xác minh không xác định được người có tên D và Q nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật thi hành án hình sự thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập biên bản vi phạm, đồng thời yêu cầu người được hưởng án treo phải có mặt trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm. Hết thời hạn này mà người được hưởng án treo vẫn không có mặt thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập biên bản vi phạm và đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng)

(Số tiền nêu trên được bàn giao theo biên lai thu tiền số 01748 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên